

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/HS-ST
Ngày 21/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Khánh Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Xuân và Ông Phương Văn Tư.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Trọng- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Hoàng Văn Đ**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 04/7/2002, tại huyện T, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Không nghề; Con ông Hoàng Văn S, sinh năm 1966 và bà Triệu Thị B, sinh năm 1968, đều làm nghề trồng trọt và cùng trú tại xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

Người bị hại: Ông Hoàng Công C, sinh năm 1961; Trú tại xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

Người có quyền lợi liên quan: Nông Văn L. Sinh năm: 1994, Trú quán: Tổ 6 Thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

Người làm chứng:

1. Đàm Văn D, sinh năm 1988; trú quán: Tổ 6 Thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. *Vắng mặt, không lý do.*

2. Nông Thị S. Sinh năm: 1957, Trú tại: xóm L, xã Đ, huyện T, Cao Bằng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 18/7/2020, Hoàng Văn Đ, sinh năm 2002, trú tại xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng đi bộ đến nhà bác ruột là Hoàng Công C, trú cùng xóm. Quan sát thấy không có ai ở nhà, cửa đóng nhưng không khóa, Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên mở cửa đi vào trong nhà. Thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen- bạc, biển kiểm soát 11B1- 060.21 dựng ở cạnh buồng ngủ, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa. Đ ngồi lên xe, nổ máy và điều khiển xe đi ra khỏi nhà qua lối cửa chính. Sau khi lấy được xe, Đ điều khiển xe đến thị trấn T tìm nơi cầm cố xe nhưng không được. Sau đó, Đ đi đến đường tròn thị trấn T thì gặp Nông Văn L, sinh năm 1994, trú tại tổ 6, thị trấn T, huyện T. L hỏi Đ “đi cầm xe à, xe có giấy tờ gì không?”. Đ trả lời “anh biết chỗ nào chỉ em với, xe không có giấy tờ, giấy tờ bố mẹ em cầm”. Sau đó Đ nói cho L biết đang có ý định cầm cố xe với số tiền 1.000.000 đồng. Do không có tiền trong người, L gọi điện thoại cho Đàm Văn D, sinh năm 1988, tạm trú tại tổ 6, thị trấn T, huyện T hỏi vay 1.000.000 đồng. D đồng ý.

Đ cùng L đến phòng trọ của D. Tại đây, Đ viết giấy vay tiền với nội dung Đ vay 1.000.000 đồng của L. Sau khi Đ viết giấy vay tiền xong, D đưa cho Đ 1.000.000 đồng. Đ để lại một chiếc xe mô tô có đặc điểm như trên và một chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn Đ cho L giữ. Sau khi nhận được tiền, Đ cùng L đi mua ma túy hết 150.000 đồng và cùng nhau sử dụng. Số tiền còn lại Đ tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 26/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã tạm giữ một xe mô tô có đặc điểm như trên tại phòng trọ Đàm Văn D để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 03/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh ban hành văn bản yêu cầu định giá tài sản. Tại Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 24/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận: Giá trị còn lại tại thời điểm ngày 18 tháng 7 năm 2020 của một xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen- bạc, số máy: 3454988, số khung: 655369, biển số 11B1 - 060.21, đã qua sử dụng là 8.100.000 đồng (Tám triệu một trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra ngày 05/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 11B1-060.21 cho ông Hoàng Công C.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKSTK, ngày 26 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến gì. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Tại phiên tòa, người bị hại Ông Hoàng Công C khai: Nội dung vụ án như bản cáo trạng truy tố và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Tôi đã nhận lại chiếc xe máy ngày 05/11/2020, tôi cũng đã viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và hôm nay tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Ngoài ra tôi không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi liên quan anh Nông Văn L trình bày: Tôi không yêu cầu bị cáo Đ phải hoàn trả số tiền 1.000.000 đồng. Ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, người làm chứng bà Nông Thị S trình bày: Ngày 18/7/2020 khi tôi đang chăn trâu có thấy Đ một mình đi xe máy của ông C đi hướng ra thị trấn T. Ngoài ra, tôi không biết gì thêm.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét; người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng; Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Trùng Khánh; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 18/7/2020, lợi dụng gia đình ông Hoàng Công C, trú tại xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng không có ai ở nhà. Hoàng Văn Đ đã vào nhà lấy một chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 11B1- 060.21. Tại kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐ ĐGTS ngày 24/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Trùng Khánh kết luận: Giá trị còn lại tại thời điểm ngày 18/7/2020 của một xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen- bạc, số máy: 3454988, số khung: 655369, biển kiểm soát 11B1- 060.21, đã qua sử dụng là 8.100.000 (tám triệu một trăm nghìn đồng). Khi lấy trộm được tài sản bị cáo đã đi cầm cố với Nông Văn L được 1.000.000 đồng đem mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cho nhu cầu cá nhân.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn Đ là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Hoàng Văn Đ đã phạm tội theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản: 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Bị cáo Hoàng Văn Đ là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình vi phạm chỉ để phục vụ cho nhu cầu chi tiêu cá nhân và sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, có hai tình tiết giảm nhẹ; bị cáo không có tiền án, tiền sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhưng xử bị cáo ở mức khởi điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[5]. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. *Về vật chứng của vụ án:* Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 11B1- 060.21 Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại cho ông Hoàng Công C vào ngày 05/11/2020 là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, ông Hoàng Công C xác nhận đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì thêm và người có quyền lợi liên quan Nông Văn L cũng có ý kiến không yêu cầu bị cáo Đ phải hoàn trả số tiền 1.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về số tiền 1.000.000 đồng bị cáo Đ cầm xe với Nông Văn L. Xác định đó là tiền do bị cáo Đ được hưởng lợi từ hành vi phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử quyết định truy thu số tiền 1.000.000 đồng đối với bị cáo Đ để sung công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[10]. *Về án phí:* Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.
 2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 08/10/2020.
 3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Xác nhận người bị hại ông Hoàng Công C, trú tại: Xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng đã nhận lại 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 11B1- 060.21 vào ngày 05/11/2020.
 4. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.
Truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn Đ số tiền 1.000.000 đồng sung vào công quỹ Nhà nước.
 5. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.
- Án xử công khai sơ thẩm. Báo bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện, Trại tạm giam;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hồ sơ THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Vi Khánh Dân